

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
POWER GENERATION CORPORATION 3
CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH
NINH BÌNH THERMAL POWER
JOINT STOCK COMPANY

No: 2401.NBTPC - TCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Ninh Bình, ngày 18 tháng 04 năm 2025
Ninh Bình, April 18, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN
DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: - State Securities Commission
- Hanoi Stock Exchange



1. Tên tổ chức: Công ty Cổ Phần Nhiệt điện Ninh Bình

1. Organization name: Ninh Binh Thermal Power Joint Stock Company

- Mã chứng khoán: NBP

- Stock code: NBP

- Địa chỉ: Số 1A đường Hoàng Diệu, phường Vân Giang, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Address: No. 1A – Hoang Dieu Road – Van Giang Ward – Hoa Lu City – Ninh Binh Province.

- Điện thoại liên hệ: 0229 2210 537

Fax: 0229 3873 762

- Phone: 0229 2210 537

Fax: 0229 3873 762

- E-mail: nbtpc@nbtpc.genco3.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2024.

2. Information disclosure content: 2024 Annual Report.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/04/2025 tại đường dẫn: <http://www.nbtpc.com.vn>

3. This information was published on the company's website on April 18, 2025 at the link: <http://www.nbtpc.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the information published above is accurate and are fully legally responsible for the content of the published information.

Tài liệu đính kèm

Attached documents

Báo cáo thường niên năm 2024

2024 Annual Report

Đại diện tổ chức
Organization Representative

Người UQ CBTT

Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Lương Thị Thúy

Luong Thi Thuy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



EVNTPC NINH BÌNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

Ninh Bình, ngày 18 tháng 04 năm 2025

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
4. Định hướng phát triển.....	6
5. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của của Công ty.....	7
5.1. Rủi ro kinh tế	7
5.2. Rủi ro luật pháp.....	7
5.3. Rủi ro nguyên liệu đầu vào.....	7
5.4. Rủi ro khác	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
2. Tổ chức và nhân sự.....	9
2.1. Cơ cấu tổ chức.....	9
2.2. Cơ cấu nhân sự.....	17
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	18
3.1. Các khoản đầu tư lớn	18
3.2. Các công ty con, công ty liên kết.....	18
4. Tình hình tài chính.....	18
4.1. Tình hình tài chính.....	18
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	19
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	20
5.1. Cổ phần	20
5.2. Cơ cấu cổ đông.....	21
6. Báo cáo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	22
6.1. Tác động lên môi trường	22
6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	22
6.3. Tiêu thụ năng lượng.....	23
6.4. Tiêu thụ nước.....	23
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	23
6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.....	23
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	25
6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:.....	25
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	26
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	26
2. Tình hình tài chính.....	26
2.1. Tình hình tài sản.....	26
2.2. Tình hình nợ phải trả.....	27
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	28

4. Kế hoạch hoạt động trong tương lai	28
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	28
5.1. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ.....	28
5.2. Giải trình của Ban Giám đốc	29
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	29
6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường	29
6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	30
6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....	30
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	30
1. Đánh giá chung của Hội đồng quản trị	30
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	31
2.1. Về hoạt động kinh doanh	31
2.2. Về hoạt động đầu tư.....	32
2.3. Về các hoạt động liên quan đến môi trường, cộng đồng, xã hội.....	32
3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	32
4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2025, trung và dài hạn	32
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
1. Hội đồng quản trị.....	32
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	33
1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	33
1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị.....	33
1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.....	38
1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:	38
2. Ban Kiểm soát	38
2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát	38
2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.....	39
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	40
3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.....	40
3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ	41
3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ.....	41
3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	41

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình (NBTPC).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2700283389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ năm ngày 03/01/2025.
- Vốn điều lệ: 128.655.000.000 tỷ đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi tám tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 227.854.826.653 triệu đồng.
- Địa chỉ: Số 1A, Đường Hoàng Diệu, Phường Văn Giang, TP Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình.
- Số điện thoại: 0229.2210.537.
- Số fax: 0229.3873.762.
- Website: <http://www.nbtpc.com.vn>.
- Mã cổ phiếu: NBP.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Thời gian	Sự kiện
17/1/1974	Thành lập Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình theo quyết định số 119 ĐT/ NCQ/LKL của Bộ Điện và Than (nay là Bộ Công thương). Là đơn vị hạch toán phụ thuộc, thuộc Công ty Điện lực Miền Bắc.
4/3/1995	Bộ Năng lượng (nay là Bộ Công thương) có quyết định số 113 NL/TCCB-LĐ v/v chuyển Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình là đơn vị hạch toán phụ thuộc, thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam).
30/3/2005	Bộ Công nghiệp (nay là bộ Công Thương có quyết định số 13/2005/QĐ-BCN chuyển Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình thành Công ty Nhiệt điện Ninh Bình hạch toán độc lập.
29/12/2006	Bộ Công nghiệp có quyết định số 3945/QĐ-BCN về việc Phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Nhiệt điện Ninh Bình thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
11/12/2007	Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
01/01/2008	Công ty Nhiệt điện Ninh Bình chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số

Thời gian	Sự kiện
	0903000161 do sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Bình cấp ngày 31/12/2007, đăng ký thay đổi lần đầu ngày 25/10/2011, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 03/01/2025. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2700283389. Tổng công ty phát điện 3 chiếm cổ phần chi phối 54,76%.
22/7/2009	Sở GDCK Hà Nội đã ban hành Quyết định số 422/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận cho CTCP Nhiệt điện Ninh Bình được niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK Hà Nội.
06/8/2009	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình được chính thức giao dịch trên Sở GDCK Hà Nội.
17/01/2014	Kỷ niệm 40 năm xây dựng và phát triển
17/01/2024	Kỷ niệm 50 năm xây dựng và phát triển

- Các sự kiện, danh hiệu, giải thưởng nổi bật khác:

Thời gian	Sự kiện, danh hiệu, giải thưởng nổi bật
26/12/2022	Bằng khen Số 1757/QĐ-EVN ngày 26/12/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
26/12/2022	Tập thể LĐXS Số 1636/QĐ-EVN ngày 26/12/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
16/11/2023	Bằng khen Số 653/QĐ-UBQLV ngày 16/11/2023 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước.
26/12/2023	Tập thể LĐXS Số 1636/QĐ-EVN ngày 26/12/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
27/03/2024	Bằng khen số 270/QĐ-UBND.
15/08/2024	Bằng khen số 830/QĐ-EVN.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất điện	35101 (chính)
2	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất đất đèn, vật liệu xây dựng, phụ gia xi măng</i>	2029
3	Sửa chữa thiết bị điện	3314

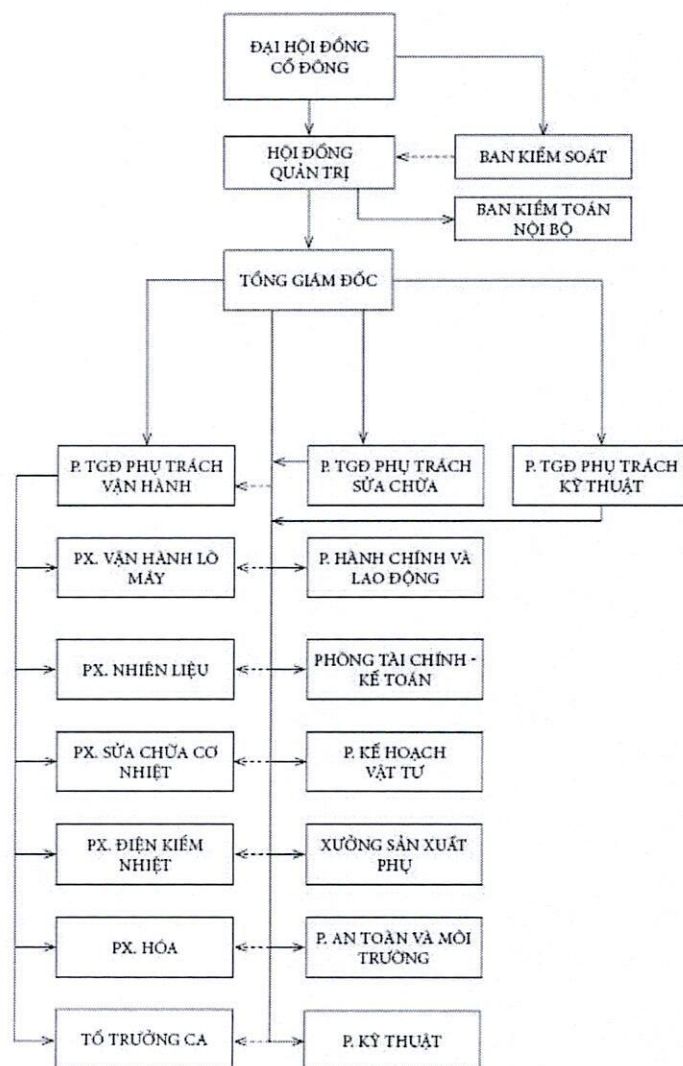
STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	<i>Chi tiết: Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhiệt, cơ, công trình kiến trúc nhà máy điện</i>	
4	Lắp đặt hệ thống điện <i>Chi tiết: Đường dây và trạm biến áp</i>	4321
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) <i>Chi tiết: Đầu tư tài chính xây dựng các dự án nguồn điện</i>	6499
7	Dạy nghề <i>Chi tiết: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị nhà máy điện</i>	85322
8	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác <i>Chi tiết: Lập dự án đầu tư, xây dựng, quản lý các dự án xây dựng, tư vấn giám sát thi công lắp đặt công trình</i>	71109

- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn hoạt động kinh doanh chính tại Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý: Có 11 đơn vị trực thuộc gồm 05 phòng nghiệp vụ và 6 phân xưởng. Hội đồng quản trị 05 người trong đó 04 người không điều hành trực tiếp. Ban kiểm soát 03 người. Ban điều hành 03 người.

(Phần này được cố ý để trống)



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của công ty:** Đảm bảo sản xuất an toàn, liên tục và hiệu quả kinh tế, cung cấp điện ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội; duy trì sản lượng điện hàng năm từ 400 triệu kWh trở lên, doanh thu từ sản xuất điện đạt từ 600 tỷ đồng trở lên. Ổn định hoạt động kinh doanh, sớm tham gia thị trường điện, bảo toàn vốn, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tăng cường công tác quản trị, củng cố và nâng cao hiệu suất thiết bị.
- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:** Giữ vững sản xuất an toàn, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tham gia đầu tư, góp vốn xây dựng các nhà máy điện theo định hướng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng Công ty Phát điện 3. Tìm kiếm cơ hội đầu tư, nghiên cứu phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh trong các lĩnh vực khác. Phối hợp với Tổng Công ty Phát điện 3 để xây dựng Nhà máy điện khí linh hoạt 300MW tại Kim Sơn, Ninh Bình.

- **Mục tiêu trong năm 2025:** Ổn định sản xuất, đảm bảo an toàn và hiệu quả; duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động. Bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường. Ổn định sản xuất, kinh doanh có lãi, đồng thời sắp xếp lại mô hình tổ chức theo chỉ đạo của Tổng công ty, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.
- **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) & chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:** Giữ vững hoạt động sản xuất điện năng gắn liền với mục tiêu bảo vệ môi trường địa phương, đồng thời nghiên cứu chương trình chuyển đổi nhiên liệu và phát triển bền vững.

5. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

5.1. Rủi ro kinh tế

Hoạt động sản xuất – kinh doanh của CTCP Nhiệt điện Ninh Bình chịu tác động trực tiếp từ nền kinh tế trong nước và toàn cầu. Các yếu tố như biến động giá nhiên liệu, chính sách tài chính, và sự thay đổi trong nhu cầu tiêu thụ điện năng có thể ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, các yếu tố toàn cầu như sự biến động của tỷ giá, các yếu tố chính trị và môi trường cũng có thể tác động tiêu cực đến chi phí sản xuất và khả năng cạnh tranh của Công ty.

Trong giai đoạn 2024 – 2025, các rủi ro kinh tế hiện hữu từ biến động kinh tế thế giới bao gồm: sự thay đổi của giá nguyên liệu đầu vào, biến động chính sách thương mại quốc tế, tăng trưởng nhu cầu điện năng không ổn định, và tình hình cung cầu năng lượng trên toàn cầu. Bên cạnh đó, sự gia tăng giá nguyên liệu, chi phí sản xuất tăng cao do sự điều chỉnh các quy định môi trường và yêu cầu về công nghệ cũng là một yếu tố tiềm ẩn rủi ro.

CTCP Nhiệt điện Ninh Bình sẽ phải đối mặt với các thách thức liên quan đến việc điều chỉnh chi phí sản xuất, tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng và công nghệ trong bối cảnh thị trường năng lượng đang ngày càng thay đổi nhanh chóng.

5.2. Rủi ro luật pháp

Ngành sản xuất và kinh doanh điện năng chịu sự quản lý chặt chẽ của các cơ quan nhà nước. Việc nhà máy nằm trong khu vực thành phố khiến Công ty chịu áp lực lớn về các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe. Sự thay đổi trong chính sách thuế, quy định môi trường, tiêu chuẩn chất lượng hoặc các yêu cầu về giấy phép kinh doanh, kiểm soát khí thải có thể làm tăng chi phí tuân thủ pháp luật và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất. Việc siết chặt quản lý đất đai, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường cũng có thể gây áp lực lên việc mở rộng sản xuất của Công ty trong tương lai.

Ngoài ra, là một doanh nghiệp đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý của thị trường chứng khoán Việt Nam. Bất kỳ thay đổi bất lợi nào trong hệ thống các văn bản pháp luật này cũng có thể tác động tiêu cực đến hoạt động của doanh nghiệp.

5.3. Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu chính phục vụ sản xuất phân điện như than thiên nhiên, than cám, hóa chất phụ trợ chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí. Trong đó, than là nguyên liệu đầu vào quan trọng

trong sản xuất điện năng và hóa chất. Việc thiếu hụt nguồn cung hoặc giá nguyên liệu biến động mạnh sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của Công ty.

Hiện nay, nguồn than trong nước không ổn định hoặc phải nhập khẩu với chi phí cao có thể tác động đến khả năng kiểm soát giá thành sản phẩm. Việc phụ thuộc vào nguồn than từ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) và các nhà cung cấp nước ngoài cũng tạo ra rủi ro về giá cả và nguồn cung, đặc biệt khi có biến động địa chính trị hoặc thay đổi chính sách xuất – nhập khẩu than.

Bên cạnh đó, hệ thống thiết bị của Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình đã hoạt động trên 50 năm, gây khó khăn trong việc cải tạo và nâng cấp công nghệ. Điều này dẫn đến hiệu suất thấp, gia tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Việc duy trì và nâng cấp hệ thống thiết bị cũ cũng đòi hỏi chi phí đầu tư lớn, và sự thiếu hụt trong nguồn tài chính có thể khiến Công ty gặp khó khăn trong việc cải thiện hiệu quả sản xuất và cạnh tranh trên thị trường.

5.4. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng nằm ngoài ý chí chủ quan của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, ... là những rủi ro có thể gây thiệt hại đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty. Đây là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của doanh nghiệp. Công ty chỉ có thể hạn chế các rủi ro này bằng cách tiến hành mua bảo hiểm với tài sản cũng như tăng cường công tác dự báo, dự đoán để phân nào hạn chế hậu quả nếu rủi ro xảy ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh % (TH/KH)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kwh	425	482	113,51%
2	SL điện thương phẩm	Tr.kwh	385	436	113,48%
3	Tổng CP SXKD	triệu đồng	978.999	1.170.296	119,54%
4	Tổng doanh thu SXKD	triệu đồng	987.422	1.160.603	117,54%
5	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	8.423	(13.110)	-155,64%
6	Thuế TNDN	triệu đồng	1.685	0	0,00%
7	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	6.738	(13.110)	-194,55%

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, Công ty đã chủ động tổ chức sản xuất và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện đề ra, trong đó sản lượng điện phát đạt 482 triệu kWh (113,51% kế hoạch), sản lượng điện thương phẩm đạt 436 triệu kWh (113,48% kế hoạch). Doanh thu sản xuất kinh doanh đạt 1.160.603 triệu đồng, vượt 17,54% kế hoạch. Tuy nhiên, mặc dù sản lượng và doanh thu tăng, Công ty vẫn ghi nhận lỗ sau thuế 13.110 triệu đồng và không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận đề ra.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận là do trong năm 2024, giá bán điện giảm trong khi chi phí sản xuất tăng mạnh do thiết bị công nghệ cũ, hiệu suất thấp. Công ty phải vận hành liên tục trong mùa khô từ tháng 1 đến tháng 7 để đáp ứng nhu cầu hệ thống, không có thời gian bảo dưỡng, dẫn đến tăng tiêu hao nhiên liệu và chi phí sửa chữa. Tình trạng thiếu nhân lực kỹ thuật cũng khiến người lao động phải tăng ca kéo dài, làm chi phí tiền lương tăng đáng kể. Bên cạnh đó, do vận hành theo cơ chế "dịch vụ phụ trợ", Công ty thường xuyên phải khởi động – dừng máy theo lệnh điều độ (chế độ Start/Stop), làm phát sinh chi phí nhiên liệu lớn và gia tăng áp lực lên hệ thống thiết bị. Ngoài ra, một số chi phí chưa được tính đủ vào giá thành điện, làm gia tăng gánh nặng tài chính cho Công ty. Trong bối cảnh đó, mặc dù nỗ lực duy trì sản xuất ổn định và đảm bảo cung ứng điện, Công ty chưa thể đạt được hiệu quả tài chính như kỳ vọng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Cơ cấu tổ chức

2.1.1. Hội đồng quản trị:

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lý lịch	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Nguyễn Thanh Trùng Dương	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	(Lý lịch bên dưới)	28/06/2022
2	Vũ Quốc Trung	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	(Lý lịch bên dưới)	01/11/2024
3	Lê Đức Chấn	Thành viên độc lập HĐQT, không điều hành	(Lý lịch bên dưới)	01/06/2018
4	Mai Đình Nhật	Thành viên HĐQT không điều hành	(Lý lịch bên dưới)	28/06/2022
5	Nguyễn Phong Danh	Thành viên HĐQT không điều hành	(Lý lịch bên dưới)	25/05/2021

- Tóm tắt lý lịch:

Nội dung	Thông tin
1. Nguyễn Thanh Trùng Dương – Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	
Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	28/06/2022
Nơi sinh	Bình Hiên, Hải Châu, Đà Nẵng
Giới tính	Nam
Ngày sinh	13/04/1970
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Mạng và hệ thống điện, kỹ sư Điện kỹ thuật

Nội dung	Thông tin
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 3
Quá trình công tác	<p>7/1993-6/2003: Kỹ sư Trung tâm thí nghiệm điện 3</p> <p>6/2003-11/2004: Phó trưởng phòng Kỹ thuật, Trung tâm thí nghiệm điện 3</p> <p>11/2004-7/2007: Chuyên viên Ban QLDA Thủy điện 3</p> <p>8/2007-1/2008: Quản đốc phân xưởng Điện – Tự động, Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vũ Gia – Thu Bồn</p> <p>2/2008-2/2010: Quản đốc phân xưởng Điện – Tự động kiêm phó trưởng ban, Ban QLDA Thủy điện A Vương</p> <p>3/2010-7/2012: Giám đốc Trung tâm bảo trì thủy điện và DVKT kiêm phó trưởng ban, Ban QLDA Thủy điện A Vương</p> <p>8/2012-12/2012: Phó tổng giám đốc Công ty CP thủy điện A Vương kiêm Giám đốc Trung tâm bảo trì thủy điện và DVKT</p> <p>01/2013-nay: Phó tổng giám đốc Tổng Công ty phát điện 3</p> <p>6/2022-nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP nhiệt điện Ninh Bình</p>
Số lượng cổ phần sở hữu	<p>Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.</p> <p>Sở hữu đại diện: 4.227.264 cổ phần, chiếm 32,85%.</p> <p>Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.</p>
2. Vũ Quốc Trung – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	
Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	01/11/2024
Nơi sinh	Yên Khánh, Ninh Bình
Giới tính	Nam
Ngày sinh	31/08/1973
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hệ thống điện, Thạc sĩ Quản lý kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có.
Quá trình công tác	<p>01/1994 - 05/2000: Trung tâm dịch vụ NMTĐ Ninh Bình</p> <p>06/2000 - 02/2003: CN phân xưởng Lò NMTĐ Ninh Bình</p> <p>02/2003 - 10/2004: CN Px Điện NMTĐ Ninh Bình</p> <p>10/2004 - 07/2014: Trưởng ca vận hành - NMTĐ Ninh Bình</p>

Nội dung	Thông tin
	07/2014 - 10/2016: Chuyên viên phòng kỹ thuật - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình 19/10/2016 - 08/2017: Phó phòng kỹ thuật - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình 01/08/2017 - 02/2018: Phó quản đốc phụ trách PX Điện Kiểm nhiệt - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình 01/02/2018 - 31/12/2020: Quản đốc phụ trách PX Điện Kiểm nhiệt - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình 01/01/2021 - 31/10/2024: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình 01/11/2024 - nay: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 600 cổ phần, chiếm 0,005%. Sở hữu đại diện: 2.818.176 cổ phần, chiếm 21,9%. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
3. Lê Đức Chấn – Thành viên độc lập HĐQT, không điều hành	
Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	01/06/2018
Nơi sinh	Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	28/05/1956
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư phát dẫn điện
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	10/1978 -1985: Kỹ sư phòng kỹ thuật Ban kiến thiết Nhà máy Phả Lại 1 1985 -1989: Bí thư Đoàn thanh niên Nhà máy Phả Lại 1 1990 -1995: Trưởng Ban an toàn Nhà máy Phả Lại 1 1995-12/1998: Trưởng phòng kỹ thuật ban quản lý dự án Phả Lại 2 1999-2002: Phó chủ nhiệm ban quản lý dự án Phả Lại 2 2002 - 6/2015: Trưởng ban quản lý dự án Nhiệt Điện 1 6/2015-5/2016: Giám đốc ban quản lý dự án Nhiệt Điện 1 kiêm Giám đốc Công ty Nhiệt điện Mông Dương 1



Nội dung	Thông tin
	5/2016 – nay: đã nghỉ chế độ
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
4. Mai Đình Nhật – Thành viên HĐQT không điều hành	
Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	28/06/2022
Nơi sinh	TX. An Nhơn, tỉnh Bình Định
Giới tính	Nam
Ngày sinh	04/03/1986
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Mieng
Quá trình công tác	12/2009-02/2010: Chuyên viên phòng tổng hợp, Ban QLDA Thủy điện VSH – Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh 03/2010-06/2017: Kỹ sư phòng quản lý xây dựng, Ban QLDA Thủy điện VSH – Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh 07/2017-11/2017: Kỹ sư phòng vật tư – thiết bị, Ban QLDA Thủy điện VSH – Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh 12/2017-06/2021: Phó phòng vật tư – thiết bị, Ban QLDA Thủy điện VSH – Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh 12/2021-nay: Trưởng phòng Kỹ thuật – Vận hành & Bảo trì, Công ty TNHH Năng lượng REE
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
5. Nguyễn Phong Danh – Thành viên HĐQT không điều hành	
Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	25/05/2021
Nơi sinh	Huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
Giới tính	Nam
Ngày sinh	29/07/1995
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế đối ngoại

Nội dung	Thông tin
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Mieng
Quá trình công tác	06/2017-06/2027: Chuyên viên phân tích đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam 07/2019-nay: Chuyên viên phân tích đầu tư Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE) 09/2019-nay: Ban Quản lý dự án Nhà máy điện gió số 3 tại vị trí V1-3 Trà Vinh
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.

2.1.2. Ban Tổng Giám đốc:

- Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lý lịch	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Vũ Quốc Trung	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	(Lý lịch bên dưới)	01/11/2024
2	Đường Xuân Hồng	Phó Tổng Giám đốc	(Lý lịch bên dưới)	19/10/2016
3	Đỗ Việt Hoà	Phó Tổng Giám đốc	(Lý lịch bên dưới)	07/07/2022

- Tóm tắt lý lịch:

Nội dung	Thông tin
1. Vũ Quốc Trung – Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT (Đã được nêu tại phần Hội đồng quản trị)	
2. Đường Xuân Hồng – Phó Tổng Giám đốc	
Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	07/07/2022
Nơi sinh	Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	11/12/1965
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hệ thống điện
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có.
Quá trình công tác	01/1991 - 01/1997: Kỹ thuật viên vận hành điện - NMD Ninh Bình

Nội dung	Thông tin
	<p>02/1997 - 10/2005: Kỹ thuật viên sửa chữa điện - NMD Ninh Bình</p> <p>11/2005 - 04/2014: Phó Quản đốc Phân xưởng điện – kiểm nhiệt - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p> <p>05/2014 - 09/2014: Phó Quản đốc phụ trách Phân xưởng điện – kiểm nhiệt - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p> <p>10/2014 - 10/2016: Quản đốc Phân xưởng điện – kiểm nhiệt - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p> <p>10/2016 - nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p>
Số lượng cổ phần sở hữu	<p>Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần.</p> <p>Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.</p> <p>Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.</p>
3. Đỗ Việt Hòa – Phó Tổng Giám đốc	
Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	28/06/2022
Nơi sinh	Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/11/1970
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Tự động hóa
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có.
Quá trình công tác	<p>09/1990 - 02/1999: Công nhân PX Lò hơi - Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình (nay Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình)</p> <p>03/1999 - 02/2003: Công nhân PX Kiểm nhiệt - Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình (nay Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình)</p> <p>02/2003 - 06/2014: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p> <p>06/2014 - 10/2016: Phó phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p> <p>10/2016 - 11/05/2017: Phó Quản đốc phụ trách PX Điện - Kiểm nhiệt - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p> <p>12/05/2017 - 07/2017: Quản đốc PX Điện - Kiểm nhiệt - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p> <p>08/2017 - nay: Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</p>

Nội dung	Thông tin
	07/2022 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 1.700 cổ phần, chiếm 0,013%. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.

2.1.3. Ban Kiểm soát:

- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lý lịch	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Phạm Thị Thanh Bình	Trưởng Ban Kiểm soát	(Lý lịch bên dưới)	01/06/2018
2	Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên Ban Kiểm soát	(Lý lịch bên dưới)	01/06/2018
3	Vũ Thị Thanh Hải	Thành viên Ban Kiểm soát	(Lý lịch bên dưới)	25/05/2020

- Tóm tắt lý lịch:

Nội dung	Thông tin
1. Phạm Thị Thanh Bình – Trưởng Ban Kiểm soát	
Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	01/06/2018
Nơi sinh	Ninh Hòa, Hoa Lư, Ninh Bình
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	10/11/1975
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán - Chứng chỉ kế toán viên
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có.
Quá trình công tác	12/1994 - 7/2004: Nhân viên kinh tế Đội xe Nhà máy Điện Ninh Bình 8/2004 - 3/2014: Nhân viên kinh tế PX Điện kiểm nhiệt Công ty CP nhiệt điện Ninh Bình 04/2014 - 04/2016: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình 5/2016 - 18/10/2016: Kế toán tổng hợp phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình 19/10/2016 - 5/2018: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình

Nội dung	Thông tin
	06/2018 - nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 300 cổ phần, chiếm 0,0025%. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
2. Nguyễn Trương Tiến Đạt – Thành viên Ban Kiểm soát	
Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	01/06/2018
Nơi sinh	Tây Ninh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/01/1992
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Chứng chỉ kiểm toán viên
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có.
Quá trình công tác	2015-2016: Kế toán phân tích Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE) 2016-2017: Chuyên viên thanh toán quốc tế, thẩm định Ngân hàng Shinhan Việt Nam 2017-nay: Chuyên viên phân tích Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE)
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
3. Vũ Thị Thanh Hải – Thành viên Ban Kiểm soát	
Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	01/06/2018
Nơi sinh	Ninh Xuân, Hoa Lư, Ninh Bình
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	06/11/1993
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có.
Quá trình công tác	19/04/2016 - 31/5/2023: Chuyên viên, Ban Tài chính - Kế toán, Tổng công ty phát điện 3. 01/6/2023 - nay: Tổ trưởng, Ban Tài chính - Kế toán, Tổng công ty phát điện 3
Số lượng cổ phần sở hữu	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần. Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.

2.2. Cơ cấu nhân sự

2.2.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tiêu chí	Năm 2023		Năm 2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động				
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	142	38,59%	134	37,75%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	68	18,48%	68	19,15%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	151	41,03%	146	41,13%
4	Lao động phổ thông	7	1,90%	7	1,97%
II	Theo đối tượng lao động				
1	Lao động trực tiếp	274	74,46%	266	74,93%
2	Lao động gián tiếp + phục vụ	94	25,54%	89	25,07%
III	Theo giới tính				
1	Nam	245	66,58%	236	66,48%
2	Nữ	123	33,42%	119	33,52%
Tổng cộng		368	100,00%	355	100,00%

2.2.2. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

ST T	Chính sách	Nội dung
1	Chính sách đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật, đảm bảo sự kế thừa và thay thế hiệu quả cho các lao động đến tuổi nghỉ chế độ. Theo đó, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại chỗ, đồng thời cử cán bộ và công nhân kỹ thuật tham gia các khóa huấn luyện chuyên sâu bên ngoài nhằm cập nhật kiến thức chuyên môn và làm chủ các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để áp dụng hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Công ty tích cực đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai hiệu quả hệ thống đào tạo trực tuyến và tổ chức thi nâng bậc thông qua nền tảng E-learning, tạo môi trường thuận lợi để người lao động chủ động nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu công việc trong tình hình mới.
2	Chính sách tiền lương	Công ty thực hiện nhất quán quy chế trả lương và chế độ an toàn điện đối với người lao động, đảm bảo các nguyên tắc dân chủ, công bằng và minh bạch. Theo đó, Công ty áp dụng hai hình thức trả lương phù hợp với đặc thù công việc như sau:

		<ul style="list-style-type: none"> • Lương thời gian: Áp dụng cho người lao động thuộc khối nghiệp vụ và những lao động vận hành dây chuyền sản xuất khép kín, căn cứ trên chức danh nghề nghiệp và vị trí công việc đảm nhận. • Lương khoán: Áp dụng đối với người lao động đảm nhiệm các công việc theo khối lượng cụ thể như sửa chữa, đại tu, bảo trì và gia công cơ khí, nhằm khuyến khích năng suất và hiệu quả trong công việc.
3	Các chính sách khác	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty luôn duy trì và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, đảm bảo 100% người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm bắt buộc. • Các quỹ khen thưởng, phúc lợi được xây dựng và sử dụng minh bạch theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty, đồng thời định kỳ báo cáo rõ ràng trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm. • Công ty áp dụng chế độ làm việc 40 giờ/tuần, chú trọng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động thông qua việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám và điều trị bệnh nghề nghiệp, đồng thời tạo điều kiện tổ chức các chương trình điều dưỡng và tham quan du lịch nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên. Người lao động được hưởng đầy đủ chế độ nghỉ phép hàng năm theo quy định của Bộ Luật Lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm, Công ty không phát sinh các khoản đầu tư dự án.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	So sánh (%)
1	Tổng tài sản	444.652.968.459	475.687.340.832	106,98%
2	Vốn chủ sở hữu	249.603.823.052	227.854.826.653	91,29%
3	Doanh thu thuần	942.380.788.429	1.160.602.794.231	123,16%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	So sánh (%)
4	Lợi nhuận trước thuế	11.172.178.535	(13.109.769.003)	-117,34%
5	Lợi nhuận sau thuế	8.639.227.396	(13.109.769.003)	-151,75%

Trong năm 2024, tổng tài sản của Công ty tăng nhẹ 6,98% so với năm 2023, đạt hơn 475,6 tỷ đồng, cho thấy quy mô tài sản tiếp tục được duy trì và mở rộng. Tuy nhiên, vốn chủ sở hữu lại giảm 8,71%, xuống còn 227,9 tỷ đồng, phản ánh tác động tiêu cực từ kết quả kinh doanh lỗ và khả năng tích lũy vốn bị suy giảm.

Doanh thu thuần ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 23,16%, đạt hơn 1.160 tỷ đồng, cho thấy sản lượng điện bán ra và hoạt động sản xuất vẫn giữ được đà tăng trưởng tốt. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều chuyển sang âm, lần lượt lỗ hơn 13,1 tỷ đồng, khiến hiệu quả tài chính sụt giảm nghiêm trọng. So với năm 2023, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế giảm 117,34% và lợi nhuận sau thuế giảm 151,75%, cho thấy Công ty đang đối mặt với áp lực lớn về chi phí, hiệu suất thiết bị thấp và các yếu tố bất lợi trong vận hành, dù doanh thu tăng mạnh.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/nợ NH)	1,49	1,65	
Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,73	1,27	
Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn (lần)			
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,52	0,44	
Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	1,09	0,78	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
Vòng quay hàng tồn kho	8,71	12,82	
Giá vốn bán hàng/hàng tồn kho bình quân	8,71	12,82	
Doanh thu thuần/tổng TS	2,52	2,12	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (lần)			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	(0,01)	0,01	
Hệ số LNST/vốn CSH	(0,05)	0,03	
Hệ số LNST/tổng TS	(0,03)	0,02	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,01)	0,01	

- Khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,65 xuống còn 1,49, và hệ số thanh toán nhanh giảm mạnh từ 1,27 xuống 0,73 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đang suy giảm, nhất là trong việc chuyển hóa tài sản lưu động thành tiền mặt nhanh chóng.

- Cơ cấu nguồn vốn:

Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản và nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu đều tăng (lần lượt từ 0,44 lên 0,52 và từ 0,78 lên 1,09), phản ánh áp lực tài chính gia tăng, với mức sử dụng đòn bẩy tài chính cao hơn so với năm trước.

- Năng lực hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho và giá vốn hàng tồn kho đều giảm mạnh từ 12,82 xuống 8,71, cho thấy hiệu quả trong việc tiêu thụ hàng tồn kho giảm. Tuy nhiên, tỷ suất doanh thu thuần trên tổng tài sản tăng từ 2,12 lên 2,52, cho thấy khả năng tạo doanh thu từ tài sản đã được cải thiện phần nào.

- Khả năng sinh lời:

Tất cả các chỉ số sinh lời đều giảm mạnh và chuyển sang âm, bao gồm:

- LNST/Doanh thu: từ 0,01 xuống (0,01)
- LNST/Vốn CSH: từ 0,03 xuống (0,05)
- LNST/Tổng TS: từ 0,02 xuống (0,03)
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần: từ 0,01 xuống (0,01)

Điều này phản ánh tình hình tài chính suy giảm đáng kể, Công ty kinh doanh không có lãi, và đang đối mặt với áp lực lớn về chi phí, đặc biệt trong bối cảnh sản lượng tăng nhưng lợi nhuận âm.

Trước tình hình tài chính năm 2024 gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là kết quả kinh doanh thua lỗ dù doanh thu tăng, Công ty nhận thức rõ những tồn tại trong hoạt động vận hành và quản trị chi phí. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kiểm soát chặt chẽ chi phí, từng bước cải thiện hiệu suất thiết bị và ổn định tài chính, hướng đến khôi phục đà tăng trưởng và đảm bảo phát triển bền vững.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông.
Mã chứng khoán	NBP.
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu.
Ngày bắt đầu đăng ký giao dịch	2009.
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	12.865.500 cổ phiếu.

Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	0 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu.

5.2. Cơ cấu cổ đông

5.2.1. Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	10.834.840	84,22	2	2	-
	- Trong nước	10.834.840	84,22	2	2	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn công ty	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	2.030.660	15,78	452	5	447
	- Trong nước	1.885.660	14,65	437	2	435
	- Nước ngoài	145.000	1,13	15	3	12
TỔNG CỘNG		12.865.500	100	454	7	447
Trong đó: - Trong nước		12.720.500	98,87	439	4	435
- Nước ngoài		145.000	1,13	15	3	12

5.2.2. Danh sách cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP HCM, Việt Nam	7.045.440	54,76
2	Công ty TNHH năng lượng REE	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TPHCM	3.789.400	29,45

5.2.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Kể từ khi cổ phần hóa, Công ty chưa thực hiện thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.2.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm, Công ty không có cổ phiếu quỹ.

5.2.5. Các chứng khoán khác

Trong năm, Công ty không có các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: 4.514.363 m³.
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:
 - o Cải tạo, bảo dưỡng định kỳ hệ thống lò hơi và thiết bị để nâng cao hiệu suất đốt than, giảm tiêu hao nhiên liệu.
 - o Tối ưu hóa quy trình vận hành các tổ máy, hạn chế khởi động và ngừng máy không cần thiết để tiết kiệm nhiên liệu và giảm phát thải.
 - o Tăng cường đào tạo, nâng cao nhận thức cho người lao động về tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất.
 - o Thực hiện giám sát định kỳ phát thải khí nhà kính nhằm xây dựng các giải pháp kịp thời trong kiểm soát môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

6.2.1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

STT	Hạng mục nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Lượng sử dụng năm 2024
1	Than đá	tấn	364.114.83
2	Dầu	lít	230.136

6.2.2. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

STT	Hạng mục nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Lượng sử dụng năm 2024	Tỷ lệ tái chế (%)
1	Lượng tro xỉ	tấn	50.089	13.7%

6.3. Tiêu thụ năng lượng

6.3.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Tổng lượng điện sử dụng năm 2024 là: 45.397.600 kWh.

6.3.2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Không có.

6.3.3. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

Công ty hiện chưa có báo cáo cụ thể về các sáng kiến tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, Công ty luôn chú trọng thực hiện các giải pháp nhằm tối ưu hóa quy trình vận hành, tăng cường bảo dưỡng hệ thống thiết bị và nâng cao nhận thức cho người lao động trong việc tiết kiệm năng lượng, hướng tới giảm tiêu hao nhiên liệu và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh. Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu và triển khai các sáng kiến cụ thể trong thời gian tới.

6.4. Tiêu thụ nước

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Nguồn cung cấp nước đầu vào	-	Nước sông
2	Lượng nước sử dụng	m ³	71.581.318
3	Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng	%	100%

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền bị xử phạt do vi phạm không tuân thủ pháp luật: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

6.6.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động năm 2024:

STT	Tiêu chí	Năm 2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	134	37,75%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	68	19,15%

STT	Tiêu chí	Năm 2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	146	41,13%
4	Lao động phổ thông	7	1,97%
II	Theo đối tượng lao động		
1	Lao động trực tiếp	266	74,93%
2	Lao động gián tiếp + phục vụ	89	25,07%
III	Theo giới tính		
1	Nam	236	66,48%
2	Nữ	119	33,52%
Tổng cộng		355	100,00%

- Mức lương trung bình của người lao động qua các năm:

6.6.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động; Hoạt động đào tạo người lao động

ST T	Chính sách	Nội dung
1	Chính sách đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật, đảm bảo sự kế thừa và thay thế hiệu quả cho các lao động đến tuổi nghỉ chế độ. Theo đó, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại chỗ, đồng thời cử cán bộ và công nhân kỹ thuật tham gia các khóa huấn luyện chuyên sâu bên ngoài nhằm cập nhật kiến thức chuyên môn và làm chủ các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để áp dụng hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Công ty tích cực đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai hiệu quả hệ thống đào tạo trực tuyến và tổ chức thi nâng bậc thông qua nền tảng E-learning, tạo môi trường thuận lợi để

ST T	Chính sách	Nội dung
		người lao động chủ động nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu công việc trong tình hình mới.
2	Chính sách tiền lương	<p>Công ty thực hiện nhất quán quy chế trả lương và chế độ an toàn điện đối với người lao động, đảm bảo các nguyên tắc dân chủ, công bằng và minh bạch. Theo đó, Công ty áp dụng hai hình thức trả lương phù hợp với đặc thù công việc như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lương thời gian: Áp dụng cho người lao động thuộc khối nghiệp vụ và những lao động vận hành dây chuyền sản xuất khép kín, căn cứ trên chức danh nghề nghiệp và vị trí công việc đảm nhận. • Lương khoán: Áp dụng đối với người lao động đảm nhiệm các công việc theo khối lượng cụ thể như sửa chữa, đại tu, bảo trì và gia công cơ khí, nhằm khuyến khích năng suất và hiệu quả trong công việc.
3	Các chính sách khác	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty luôn duy trì và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, đảm bảo 100% người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm bắt buộc. • Các quỹ khen thưởng, phúc lợi được xây dựng và sử dụng minh bạch theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty, đồng thời định kỳ báo cáo rõ ràng trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm. • Công ty áp dụng chế độ làm việc 40 giờ/tuần, chú trọng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động thông qua việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám và điều trị bệnh nghề nghiệp, đồng thời tạo điều kiện tổ chức các chương trình điều dưỡng và tham quan du lịch nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên. Người lao động được hưởng đầy đủ chế độ nghỉ phép hàng năm theo quy định của Bộ Luật Lao động.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty cố gắng tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động do địa phương tổ chức, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, gắn kết cộng đồng và nâng cao trách nhiệm đối với xã hội.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty chưa hoạt động trong thị trường này.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024, sự phát triển mạnh mẽ của các nguồn năng lượng tái tạo làm cho cơ cấu nguồn điện thay đổi liên tục, đặt ra yêu cầu về khả năng điều chỉnh linh hoạt trong vận hành và sản xuất của nhà máy nhiệt điện.

Giá thành điện giảm tạo áp lực đáng kể lên doanh thu, đồng thời chi phí sản xuất ngày càng tăng cao do công nghệ cũ và hiệu suất vận hành thiết bị suy giảm.

Trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 7 năm 2024, hệ thống điện miền Bắc đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguồn cung cấp điện nghiêm trọng, đòi hỏi Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình phải vận hành liên tục với cường độ cao. Việc thiếu thời gian cho công tác bảo trì, bảo dưỡng, kết hợp với tình trạng thiếu hụt nhân lực kỹ thuật, khiến người lao động thường xuyên phải tăng ca, làm thêm giờ, dẫn đến gia tăng đáng kể chi phí tiền lương và ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động chung của Công ty.

Công ty hiện đang vận hành theo cơ chế "dịch vụ phụ trợ", phụ thuộc vào phương thức huy động của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Điều này khiến cho quá trình sản xuất chịu nhiều ảnh hưởng từ yếu tố bên ngoài, đặc biệt là sự thiếu ổn định trong việc huy động công suất. Bên cạnh đó, Công ty là doanh nghiệp có quy mô nhỏ, công nghệ thiết bị đã lạc hậu, hiệu suất vận hành thấp, dẫn đến chi phí sản xuất tăng cao, khó cạnh tranh trên thị trường. Hơn nữa, việc các tổ máy thường xuyên phải dừng và khởi động lại (chế độ Start/Stop) theo điều độ, không chỉ làm tăng chi phí nhiên liệu mà còn gây áp lực lớn lên hệ thống thiết bị, làm giảm tuổi thọ máy móc, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh và hiệu quả vận hành của Công ty.

Trong bối cảnh nhiều khó khăn, một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của công ty không đạt kế hoạch đề ra. Việc nguồn điện của hệ thống tăng cao, đặc biệt trong giai đoạn đầu năm 2024, khiến nhà máy phải vận hành liên tục mà không có thời gian ngừng bảo dưỡng, dẫn đến tăng tiêu hao nhiên liệu và chi phí vận hành. Hơn nữa, do công nghệ cũ và hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt, nhà máy không thể đạt được các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật như mong muốn. Ngoài ra, một số chi phí trong sản xuất chưa được hạch toán vào giá thành điện, tạo thêm áp lực tài chính cho công ty trong quá trình vận hành.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng trưởng
Tổng tài sản	444.652.968.459	475.687.340.832	6,98%
Tài sản ngắn hạn	321.847.794.876	369.881.586.665	14,92%
Tiền và tương đương tiền	10.801.792.352	24.953.699.806	131,01%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Các khoản phải thu ngắn hạn	232.748.319.968	128.374.704.299	-44,84%
Trong đó: Phải thu ngắn hạn của khách hàng	231.864.935.884	85.937.525.187	-62,94%

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng trưởng
Trong đó: Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	0	0	
Hàng tồn kho	74.219.746.842	187.844.440.463	153,09%
Trong đó: Dự phòng giảm giá Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	4.077.935.714	28.708.742.097	604,00%
Tài sản dài hạn	122.805.173.583	105.805.754.167	-13,84%

Năm 2024, tổng tài sản của Công ty đạt 475,69 tỷ đồng, tăng 6,98% so với năm 2023. Mức tăng này cho thấy Công ty vẫn duy trì được quy mô hoạt động ổn định, trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Trong cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn ghi nhận mức tăng 14,92%, chủ yếu nhờ vào sự gia tăng mạnh của khoản tiền và tương đương tiền, đạt gần 25 tỷ đồng – tăng hơn gấp đôi so với năm trước. Điều này cho thấy Công ty đã chú trọng củng cố dòng tiền nhằm nâng cao khả năng thanh khoản và đảm bảo nguồn lực cho vận hành sản xuất trong điều kiện khó khăn.

Đáng chú ý, các khoản phải thu ngắn hạn giảm mạnh gần 45%, trong đó khoản phải thu từ khách hàng giảm tới 62,94%. Đây là tín hiệu tích cực, phản ánh nỗ lực thu hồi công nợ hiệu quả hơn, từ đó giảm thiểu rủi ro tín dụng và cải thiện chất lượng tài sản. Ngược lại, hàng tồn kho lại tăng đột biến 153,09%, từ 74 tỷ đồng lên gần 188 tỷ đồng. Việc tồn kho tăng mạnh có thể xuất phát từ chiến lược chủ động tích trữ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất trong bối cảnh vận hành liên tục hoặc từ việc chưa tiêu thụ hết lượng điện sản xuất ra. Dù vậy, đây cũng là yếu tố cần được giám sát chặt chẽ để tránh tình trạng ứ đọng vốn trong kỳ tiếp theo.

Ngoài ra, tài sản ngắn hạn khác cũng ghi nhận mức tăng rất cao, từ 4 tỷ đồng lên 28,7 tỷ đồng, tương ứng mức tăng hơn 600%. Sự biến động này có thể đến từ các khoản thuế giá trị gia tăng được khấu trừ, tạm ứng, hoặc các khoản phải thu khác chưa cụ thể, cần được theo dõi thêm trong báo cáo chi tiết. Trong khi đó, tài sản dài hạn lại giảm 13,84%, cho thấy Công ty chưa đầu tư thêm đáng kể vào tài sản cố định mới. Điều này phù hợp với bối cảnh hiện tại khi nhà máy hiện hữu đang nằm trong lộ trình dừng hoạt động để chuẩn bị cho dự án nhà máy điện khí linh hoạt, theo định hướng chỉ đạo của địa phương và Tổng công ty.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng trưởng
Nợ phải trả	195.049.145.407	247.832.514.179	27,06%
Nợ ngắn hạn	195.049.145.407	247.832.514.179	27,06%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	49.816.779.550	0	-100,00%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	

Năm 2024, tổng nợ phải trả của Công ty tăng 27,06% so với năm 2023, đạt hơn 247,8 tỷ đồng. Toàn bộ khoản nợ đều là nợ ngắn hạn, cho thấy Công ty vẫn đang phụ thuộc chủ yếu vào nguồn vốn ngắn hạn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Đáng chú ý, trong khi tổng nợ tăng thì khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn đã giảm hoàn toàn từ gần 49,8 tỷ đồng xuống

còn 0, tương ứng mức giảm 100%. Điều này cho thấy Công ty đã tắt toán toàn bộ các khoản vay tài chính trong năm, góp phần giảm áp lực tài chính và chi phí lãi vay trong kỳ.

Tuy nhiên, việc không phát sinh thêm nợ dài hạn và tiếp tục sử dụng vốn ngắn hạn làm nguồn tài trợ chính cũng đồng nghĩa với rủi ro thanh khoản tiềm ẩn, đặc biệt trong bối cảnh chi phí sản xuất cao và hiệu quả kinh doanh chưa được cải thiện rõ nét. Công ty cần tiếp tục theo dõi sát sao dòng tiền và cơ cấu nợ để đảm bảo cân đối tài chính ổn định trong giai đoạn tới.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2024, Công ty đã có những bước tiến quan trọng trong việc cải tiến cơ cấu tổ chức, hoàn thiện các chính sách hoạt động và nâng cao công tác quản lý. Cụ thể, Công ty đã sắp xếp lại bộ máy tổ chức một cách khoa học hơn, phân công rõ ràng trách nhiệm từng bộ phận nhằm tối ưu hóa nguồn lực hiện có. Các chính sách hoạt động cũng được rà soát, bổ sung và điều chỉnh để đáp ứng kịp thời với tình hình mới, qua đó nâng cao tính linh hoạt và hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh. Công tác quản lý đã được cải thiện đáng kể thông qua việc tăng cường kỷ luật, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động, góp phần ổn định hoạt động sản xuất, bảo đảm an toàn và giảm thiểu chi phí.

4. Kế hoạch hoạt động trong tương lai

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung triển khai các mục tiêu chiến lược nhằm xây dựng nền tảng phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động trên mọi lĩnh vực. Các kế hoạch trọng tâm bao gồm:

- Tập trung bảo toàn vốn, duy trì sự ổn định trong sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tạo dựng cơ sở vững chắc cho sự tăng trưởng lâu dài của Công ty.
- Chủ động triển khai thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty, phối hợp hiệu quả với các cổ đông nhằm đẩy nhanh tiến độ dự án Nhà máy điện linh hoạt công suất 300MW, phù hợp với nhu cầu thị trường và định hướng chung của ngành điện.
- Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp quản trị tài chính, kỹ thuật, vật tư và lao động một cách khoa học, hiệu quả, đảm bảo hoạt động sản xuất vận hành an toàn, ổn định, tuân thủ đầy đủ các quy định và tiêu chuẩn hiện hành.
- Kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động sản xuất kinh doanh và trách nhiệm bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển bền vững thông qua việc thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về môi trường và an toàn trong sản xuất.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

5.1. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Công ty đã nhận được ý kiến kiểm toán ngoại trừ về vấn đề tài sản thiếu chờ xử lý. Cụ thể, ý kiến ngoại trừ trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Kiểm toán viên như sau:

“Cơ sở của ý kiến ngoại trừ:

Tại Thuyết minh số 6 của báo cáo tài chính năm 2024, Ban Giám đốc Công ty đã ghi nhận khoản tài sản thiếu chờ xử lý với số tiền là 42.057.247.323 đồng liên quan đến số lượng than cám thiếu hụt là 14.917,51 tấn sau kiểm kê. Tại ngày báo cáo này, Ban tổng giám đốc Công ty vẫn đang trong quá trình xác minh nguyên nhân chênh lệch này. Với tình hình hiện tại và

các thông tin hiện có, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về khả năng thu hồi của khoản mục này. Do đó chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

5.2. Giải trình của Ban Giám đốc

Do nhiều yếu tố có thể chủ quan, khách quan và cần thêm thời gian tìm hiểu nên Công ty chưa đủ cơ sở để xác định nguyên nhân thiếu trên cơ sở pháp lý tài sản thiếu chờ xử lý theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014. Chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS 02- Hàng tồn kho ban hành theo Quyết định 149/2001/QĐ- BTC, do vậy Công ty đã hạch toán tài sản thiếu chờ xử lý với giá trị là 42.057.247.323 đồng vào báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.

Công ty sẽ cố gắng tích cực, phối hợp phân tích tìm ra nguyên nhân chủ quan khách quan và có biện pháp khắc phục trong thời gian sớm nhất.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Ban lãnh đạo Công ty luôn đề cao ý thức trách nhiệm và yêu cầu CBCNV, người lao động tuân thủ nghiêm ngặt các quy định liên quan tới môi trường và trách nhiệm xã hội. Hoạt động quản trị, vận hành, sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về môi trường và không bị các khoản phạt hay bồi thường nào về các vấn đề liên quan đến môi trường.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Đối với công tác bảo vệ môi trường, Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các quy định, yêu cầu của Nhà nước và địa phương. Trong thời gian qua, Công ty đã liên tục chú trọng đầu tư nâng cấp, cải tiến thiết bị tuabin, lò máy và hệ thống quan trắc môi trường tự động, đảm bảo quá trình vận hành ổn định, liên tục và đáp ứng chặt chẽ các tiêu chuẩn môi trường theo quy định. Các tổ máy được duy trì vận hành hiệu quả, các chỉ số phát thải đều nằm trong giới hạn cho phép, được giám sát và theo dõi trực tuyến bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình, đồng thời hiển thị công khai tại cổng Nhà máy.

Bên cạnh đó, toàn thể cán bộ và người lao động Công ty luôn được nâng cao nhận thức về việc kết hợp hài hòa giữa hoạt động sản xuất với công tác bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và thân thiện với môi trường. Công ty thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua xanh – sạch – đẹp, chủ động thực hiện vệ sinh các khu vực làm việc trong và xung quanh nhà máy, nạo vét kênh mương, trồng và chăm sóc cây xanh nhằm cải thiện cảnh quan môi trường ngày càng sạch đẹp.

Ban lãnh đạo Công ty luôn đề cao trách nhiệm về môi trường, yêu cầu cán bộ công nhân viên nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã



hội. Nhờ đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý, không để xảy ra vi phạm dẫn đến các khoản phạt hoặc bồi thường về môi trường. Các công trình, giải pháp cải tạo môi trường của Công ty đã và đang tiếp tục phát huy hiệu quả, vận hành ổn định, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật đề ra. Với sự kiểm soát chủ động và hiệu quả các yếu tố phát thải, Công ty luôn đảm bảo các thông số môi trường trong phạm vi quy chuẩn cho phép và cam kết tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn chú trọng đảm bảo ổn định việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động thông qua việc duy trì sản xuất liên tục và hiệu quả, xây dựng các chính sách tiền lương công bằng, minh bạch và phù hợp với thị trường. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, tạo điều kiện để người lao động phát triển năng lực, đáp ứng tốt yêu cầu công việc, qua đó giúp họ yên tâm làm việc, cải thiện đời sống và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Các chế độ phúc lợi, thưởng lễ, thưởng Tết, cũng như các chính sách hỗ trợ khác luôn được đảm bảo, góp phần xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết và bền vững.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn chủ động và tích cực tham gia đầy đủ các chương trình, hoạt động an sinh xã hội do địa phương tổ chức. Thông qua các hoạt động này, Công ty không chỉ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn mà còn tăng cường sự gắn kết, đoàn kết với cộng đồng dân cư, qua đó thể hiện rõ nét vai trò và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với địa phương nơi Công ty hoạt động. Các hoạt động cộng đồng này cũng là cơ hội để cán bộ, công nhân viên Công ty nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự chia sẻ và đoàn kết, góp phần xây dựng hình ảnh tốt đẹp về Công ty trong mắt người dân địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá chung của Hội đồng quản trị

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam duy trì tăng trưởng ổn định với tốc độ trên 8% mỗi năm, nhu cầu cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia ngày càng tăng, đặc biệt là tại khu vực miền Bắc. Sự tăng trưởng nhanh chóng về nhu cầu sử dụng điện trong khi nguồn cung còn nhiều hạn chế đã đặt ra những thách thức cấp thiết đối với ngành năng lượng.

Một trong những khó khăn nổi bật mà Công ty đang phải đối mặt hiện nay là tình trạng kỹ thuật của Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình. Nhà máy này đã vận hành hơn 50 năm với công nghệ và thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, trong nhiều năm chưa được đầu tư cải tạo một cách đồng bộ. Điều này đã tác động đáng kể đến hiệu suất vận hành, độ tin cậy và khả năng cung ứng điện ổn định của nhà máy.

Ngoài ra, trong các giai đoạn cao điểm mùa khô các năm 2023, 2024 và dự kiến cả năm 2025, Công ty liên tục được huy động vận hành với công suất cao nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của thị trường. Tuy nhiên, việc thiếu hụt nguồn nhân lực do không được bổ sung, tuyển dụng mới trong thời gian qua đã tạo thêm áp lực lớn lên hệ thống vận hành, gia tăng khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cũng đã đề nghị hạn chế đầu tư lớn vào Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình, đồng thời xây dựng lộ trình ngừng vận hành nhà máy để chuẩn bị triển khai dự án nhà máy điện khí linh hoạt trên địa bàn tỉnh. Điều này đặt ra yêu cầu Công ty cần sớm xây dựng kế hoạch phù hợp để thích ứng với tình hình mới và định hướng phát triển trong tương lai.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

2.1. Về hoạt động kinh doanh

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đối mặt với nhiều thách thức lớn do giá bán điện giảm, trong khi chi phí sản xuất tăng cao do hệ thống thiết bị cũ, hiệu suất vận hành thấp và phải vận hành liên tục trong mùa khô kéo dài. Tình trạng thiếu hụt nhân lực kỹ thuật, kết hợp với việc phải thường xuyên tăng ca, cùng với các khoản chi phí phát sinh chưa được tính đầy đủ vào giá thành điện, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả tài chính của Công ty.

Mặc dù sản lượng điện sản xuất và doanh thu thực hiện đều vượt kế hoạch, nhưng hiệu quả tài chính không đạt như kỳ vọng, Công ty ghi nhận khoản lỗ lớn trong năm. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cùng sự nỗ lực, đồng lòng của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty vẫn duy trì sản xuất ổn định, bảo đảm cung ứng điện cho hệ thống điện quốc gia, đồng thời từng bước kiểm soát chi phí và chuẩn bị cho các mục tiêu chuyển đổi trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế, Công ty đã xây dựng kế hoạch năm 2025 một cách thận trọng, đặt mục tiêu đảm bảo cân đối tài chính và chuyển dịch phù hợp với lộ trình phát triển dài hạn. Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025*	
				Kế hoạch	So với TH năm 2024
1	Tổng vốn CSH bình quân	Triệu đồng	-	-	-
2	Doanh thu thực hiện	Triệu đồng	1,160,943.47	949,374.15	81.78%
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	1,174,053.24	947,007.09	80.66%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(13,109.77)	2,567.06	-19.58%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(13,109.77)	2,053.65	-15.67%

**Đây là kế hoạch dự kiến ban đầu, kế hoạch cụ thể chính thức cho năm 2025 sẽ được trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty thông qua vào tháng 6 tới.*

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được xây dựng theo hướng thận trọng, với mục tiêu tập trung kiểm soát chi phí và cải thiện hiệu quả vận hành. Doanh thu kế hoạch giảm 18,22% so với thực hiện năm 2024, tương ứng 949.374 triệu đồng, trong khi tổng chi phí dự kiến là 947.007 triệu đồng, giảm 19,34%. Với mức tiết giảm chi phí tương ứng doanh thu, Công ty đặt mục tiêu chuyển từ lỗ sang có lãi, với lợi nhuận sau thuế kế hoạch đạt 2.053 triệu đồng. Việc đặt mục tiêu lợi nhuận dương thể hiện nỗ lực phục hồi tài chính, tạo tiền đề cho giai đoạn ổn định và phát triển.

2.2. Về hoạt động đầu tư

Công ty đang phối hợp phát triển dự án xây dựng nhà máy điện khí linh với công suất 300MW tại Ninh Bình nhằm đảm bảo nguồn cung điện ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong khu vực.

2.3. Về các hoạt động liên quan đến môi trường, cộng đồng, xã hội

Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương, góp phần hỗ trợ cộng đồng, nâng cao đời sống người dân và gắn kết với sự phát triển chung của khu vực.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã quyết liệt trong công tác chỉ đạo sản xuất, đồng thời đôn đốc các đơn vị chức năng tạo điều kiện để đảm bảo hoạt động sản xuất diễn ra hiệu quả. Công tác tiết kiệm chi phí sản xuất được Ban Tổng giám đốc thực hiện triệt để, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu hóa nguồn lực.

Tuy nhiên, công tác quản lý kỹ thuật vẫn còn một số nội dung chưa đảm bảo theo yêu cầu. Do hệ thống thiết bị công nghệ cũ, việc theo dõi các thông số vận hành chưa kịp thời, dẫn đến chậm điều chỉnh trong chu kỳ tiếp theo.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2025, trung và dài hạn

Nhìn chung, trong năm vừa qua, Công ty đã chủ động và tích cực tổ chức sản xuất, vượt kế hoạch sản lượng điện được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu huy động cao của hệ thống điện Quốc gia, đặc biệt trong giai đoạn 6 tháng mùa khô năm 2024 với sản lượng điện đạt mức cao. Tuy nhiên, mặc dù đạt kết quả khả quan về sản lượng, Công ty vẫn chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan.

Trên cơ sở đó, Công ty đã đề ra các định hướng rõ ràng và cụ thể cho năm 2025 cũng như những năm tiếp theo nhằm đảm bảo ổn định sản xuất và phát triển bền vững. Trong năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục duy trì ổn định tình trạng thiết bị, vận hành theo cơ chế “Dịch vụ phụ trợ” và tích cực hoàn thiện các thủ tục cần thiết để tham gia vào thị trường điện cạnh tranh. Đồng thời, Công ty sẽ tiến hành sắp xếp lại mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả hơn, nâng cao năng lực quản lý và vận hành để thích ứng tốt hơn với yêu cầu thực tế.

Trong các năm tiếp theo, song song với việc duy trì sản xuất ổn định, Công ty sẽ tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án xây dựng Nhà máy điện khí linh hoạt công suất 300MW tại tỉnh Ninh Bình. Việc triển khai dự án này sẽ được thực hiện đồng bộ với lộ trình dừng vận hành nhà máy hiện hữu theo đúng chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng hiệu quả, linh hoạt và bền vững hơn trong tương lai.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương	Chủ tịch HĐQT/ Thành viên HĐQT không điều hành	28/06/2022	
2	Ông Trịnh Văn Đoàn	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	01/01/2016	01/11/2024
3	Ông Vũ Quốc Trung	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	01/11/2024	
4	Ông Lê Đức Chấn	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	01/06/2018	
5	Ông Mai Đình Nhật	Thành viên HĐQT không điều hành	28/06/2022	
6	Ông Nguyễn Phong Danh	Thành viên HĐQT không điều hành	25/05/2021	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ngày 25/6/2021 Công ty thành lập ban kiểm toán nội bộ thuộc HĐQT theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày của Chính phủ, đã ban hành quy chế hoạt động của ban kiểm toán nội bộ.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %/ năm	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương	Chủ tịch HĐQT/ Thành viên HĐQT không điều hành	5/5	100%	
2	Ông Trịnh Văn Đoàn	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	4/5	80%	Thôi tham gia từ ngày 01/11/2024
3	Ông Vũ Quốc Trung	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	1/5	20%	Mới tham gia từ ngày 01/11/2024
4	Ông Lê Đức Chấn	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	5/5	100%	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %/ năm	Lý do không tham dự
5	Ông Mai Đình Nhật	Thành viên HĐQT không điều hành	5/5	100%	
6	Ông Nguyễn Phong Danh	Thành viên HĐQT không điều hành	5/5	100%	

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Triển khai kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 07/6/2024. Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 ngày 25/10/2024;
- Triển khai kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 ngày 25/10/2024;
- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch năm 2024;
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính năm 2023, các quý, báo cáo 6 tháng, cả năm 2024;
- Giám sát việc thực hiện mục tiêu của Ban điều hành đồng thời có các chỉ đạo, quyết định liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và của HĐQT.

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

Năm 2024, HĐQT tổ chức họp 05 kỳ, thực hiện 31 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành các nghị quyết/quyết định các vấn đề triển khai kế hoạch năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025 về những nội dung sau:

STT	Số Nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	14/NQ-NBTPC-HĐQT	14/01/2024	1. Thông qua KQSX năm 2023, dự kiến KHSXKD 2024; xem xét báo cáo triển khai dự án nhà máy điện linh hoạt; xem xét quản lý khu nhà ở tập thể; xem xét kỷ niệm 50 năm ngày thành lập nhà máy.	100%
2	151/NQ-NBTPC-HĐQT	31/5/2024	1. Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024; 2. Xem xét kết quả SXKD quý 1/2024.	100%

STT	Số Nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	298/NQ-NBTPC-HĐQT	14/7/2024	1. Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2024; 2. Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024; 3. Triển khai dự án nhà máy điện khí linh hoạt.	100%
4	383/NQ-NBTPC-HĐQT	17/10/2024	1. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 về kiện toàn nhân sự thay thế ông Trịnh Văn Đoàn - TV HĐQT, kiêm TGD nghỉ chế độ; 2. Xem xét kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2024, ước thực hiện cả năm 2024, triển khai nhiệm vụ các tháng cuối năm.	100%
5	387/QĐ-NBTPC-HĐQT	25/10/2024	Quyết định bổ nhiệm TGD Vũ Quốc Trung.	100%
6	12/QĐ-NBTPC-HĐQT	19/01/2024	Quyết định quy chế bảo vệ môi trường.	100%
7	14/QĐ-NBTPC-HĐQT	23/01/2024	Quyết định định mức vật tư dự phòng chiến lược.	100%
8	50/QĐ-NBTPC-HĐQT	13/03/2024	Quyết định phê duyệt KQ LCNT gói thầu “Cung cấp bi rèn đường kính 50 thép 45”.	100%
9	54/QĐ-NBTPC-HĐQT	18/03/2024	Quyết định phê duyệt KQ LCNT gói thầu “Cung sửa bồi dưỡng cho chế độ độc hại”.	100%
10	60/QĐ-NBTPC-HĐQT	26/03/2024	Quyết định phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương SXKD điện năm 2023.	100%
11	72/QĐ-NBTPC-HĐQT	11/04/2024	Quyết định phê duyệt chốt danh sách cổ đông để Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.	100%

STT	Số Nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	79/QĐ- NBTPC- HĐQT	19/04/2024	Quyết định bổ nhiệm lại cán bộ ông Trịnh Đức Thành Quản đốc phân xưởng Nhiên liệu.	100%
13	91/QĐ- NBTPC- HĐQT	02/05/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu năm 2024.	100%
14	93/QĐ- NBTPC- HĐQT	03/05/2024	Quyết định thay đổi tỷ lệ hao hụt than của Hợp đồng mua bán than năm 2024 của Tổng Công ty Đông Bắc.	100%
15	169/QĐ- NBTPC- HĐQT	29/05/2024	Quyết định Bổ nhiệm lại cán bộ ông Trần Bá Hà Quản đốc phân xưởng Điện – Kiểm Nhiệt.	100%
16	214/QĐ- NBTPC- HĐQT	20/06/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024.	100%
17	224/QĐ- NBTPC- HĐQT	24/06/2024	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp phen ống bộ quá nhiệt cấp 2”.	100%
18	277/QĐ- NBTPC- HĐQT	12/07/2024	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp vật tư thiết bị cơ nhiệt cho sửa chữa lớn”.	100%
19	292/QĐ- NBTPC- HĐQT	19/07/2024	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp vật tư đúc tiện cho sửa chữa lớn”.	100%
20	277/QĐ- NBTPC- HĐQT	12/07/2024	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp vật tư thiết bị cơ nhiệt cho sửa chữa lớn”.	100%
21	303/QĐ- NBTPC- HĐQT	25/07/2024	Quyết định phê duyệt áp dụng quyết định 31/QĐ-EVN về việc điều chỉnh Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam.	100%
22	316/QĐ- NBTPC- HĐQT	02/08/2024	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp nhân công sửa chữa lớn năm 2024”.	100%

STT	Số Nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	334/QĐ-NBTPC-HĐQT	20/08/2024	Quyết định phê duyệt phương án kỹ thuật sửa chữa lớn thiết bị chính năm 2025.	100%
24	337/NQ-NBTPC-HĐQT	28/08/2024	Nghị quyết chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2023 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 thực hiện công tác kiện toàn nhân sự.	100%
25	338/NQ-NBTPC-HĐQT	30/08/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, dự toán 02 gói thầu: “Cung cấp thiết bị, sửa chữa cân Belt-Way của hệ thống cân than điện tử băng tải số 2” và “Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm đưa vào vận hành máy biến áp TD45-750 KVA-6,3 kV/0,4 kV”.	100%
26	349/NQ-NBTPC-HĐQT	10/09/2024	Quyết định ban hành Quy chế Quản lý hoạt động sáng kiến .	100%
27	348/NQ-NBTPC-HĐQT	10/09/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2025.	100%
28	356/NQ-NBTPC-HĐQT	23/09/2024	Quyết định về việc giao nhiệm vụ ban kiểm toán nội bộ.	100%
29	357/NQ-NBTPC-HĐQT	23/09/2024	Quyết định ban hành Quy chế chi trả lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý.	100%
30	388/NQ-NBTPC-HĐQT	28/10/2024	Quyết định Quy chế công tác đấu thầu, sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong CTCP Nhiệt điện Ninh Bình.	100%
31	392/NQ-NBTPC-HĐQT	31/10/2024	Quyết định ban hành Quy chế về công tác cán bộ.	100%
32	395/NQ-NBTPC-HĐQT	05/11/2024	Nghị quyết thông qua chủ trương kiện toàn nhân sự quản đốc phân xưởng Nhiên liệu.	100%

100
CƠ
CỔ
HIỆP
HỢP
LƯU

STT	Số Nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	400/NQ-NBTPC-HĐQT	09/11/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch đầu thầu phục vụ sản xuất cho Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình năm 2025.	100%
34	431/NQ-NBTPC-HĐQT	29/11/2024	Quyết định hợp đồng mua bán than dài hạn, hợp đồng mua bán than năm 2025 giữa và Tổng Công ty Đông Bắc; và Hợp đồng mua bán than năm 2025 giữa Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.	100%
35	558/NQ-NBTPC-HĐQT	31/12/2024	Quyết định phê duyệt bổ sung dự toán gói thầu “Cung cấp Dầu Diesel (DO) cho sản xuất điện.	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Về hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tính đến 31/12/2024, Công ty có 1 thành viên độc lập Hội đồng quản trị là ông Lê Đức Chấn. Trong năm 2024, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao với tinh thần cẩn trọng và trách nhiệm cao, phát huy vai trò độc lập trong việc đưa ra các ý kiến tham dựng và đóng góp đánh giá khách quan đối với hoạt động của Công ty, công tác quản trị rủi ro, công tác bảo vệ ích của những cổ đông nhỏ và nhóm lợi ích khác liên quan tới Công ty.

Về hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị, ngày 25/6/2021, Hội đồng quản trị quyết định thành lập ban kiểm toán nội bộ theo nghị định 05 của Chính phủ. Trong năm 2024, Ban Kiểm toán nội bộ hoạt động đã giúp cho HĐQT tăng cường về công tác kiểm tra giám sát. Mặt khác định kỳ, thường xuyên HĐQT nghe báo cáo từ các phòng nghiệp vụ của Ban điều hành về những vấn đề cần thiết của cơ chế quản lý để tìm cách giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Thanh Bình	Trưởng ban	01/06/2018	Cử nhân kế toán - Chứng chỉ kế toán viên

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
2	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên	01/06/2018	Cử nhân Kinh tế - Chứng chỉ kiểm toán viên
3	Bà Vũ Thị Thanh Hải	Thành viên	25/05/2020	Cử nhân kế toán

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự trực tiếp
1	Bà Phạm Thị Thanh Bình	3/3	100%		
2	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	3/3	100%		
3	Bà Vũ Thị Thanh Hải	3/3	100%		

- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc

- BKS đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao. BKS đã tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), hàng ngày tham gia họp giao ban sản xuất của NBP, đồng thời giám sát hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành họp 05 lần, đồng thời tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 07/06/2024 và ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 25/10/2024.
- Chủ tịch HĐQT đã 32 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT qua email nhằm thực thi nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. HĐQT đã họp, ban hành 07 Nghị quyết và 62 quyết định để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo phương hướng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đề ra.
- BKS tổ chức họp 03 lần trong năm 2024. Nội dung chính của các kỳ họp tập trung vào việc kiểm tra, đánh giá việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ; kiểm soát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; thẩm định các báo cáo tài chính, phân tích và đánh giá các chỉ tiêu tài chính, cũng như các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Ban Kiểm soát cũng tham gia kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, cũng như Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã hợp tác, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ. Công ty đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết và cử các cán bộ quản lý phối hợp làm việc khi có yêu cầu.
- Những kết quả đạt được và kiến nghị phương hướng hoạt động của BKS đối với năm 2025
 - Ban điều hành đã chỉ đạo toàn thể người lao động trong Công ty đảm bảo an toàn sản xuất trong cao điểm mùa khô, vận hành với phương thức 4 lò 4 máy trong thời gian dài, dù điều kiện nhân lực thiếu hụt so với diễn biến thực tế. Nhờ đó, trong năm 2024, Công ty đã đạt sản lượng 482,44 triệu kWh, vượt 13,51% so với kế hoạch 425 triệu kWh đề ra.
 - Công ty cần xây dựng các giải pháp cụ thể để đạt được các chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025. Đồng thời, tiếp tục triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm suất hao nhiên liệu, hạ giá thành sản xuất, đảm bảo đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận. Trong đó, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Đồng thời, xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHCĐ số 304 ngày 07/06/2024 tiền lương và tiền thưởng, thù lao của HĐQT, ban Giám đốc, ban Kiểm soát và cán bộ quản lý đã chi trong năm 2024 như sau:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Ông Lê Đức Chấn – 47 434 000 đồng
 Ông Nguyễn Phong Danh – 47 434 000 đồng
 Nguyễn Thanh Trùng Dương – 56 183 000 đồng
 Mai Đình Nhật – 47 434 000 đồng

BAN GIÁM ĐỐC:

Ông Trịnh Văn Đoàn – 272 104 000 đồng
 Ông Đường Xuân Hồng – 291 165 000 đồng
 Ông Vũ Quốc Trung – 294 290 000 đồng
 Ông Đỗ Việt Hòa – 291 165 000 đồng

BAN KIỂM SOÁT:

Bà Phạm Thị Thanh Bình – 303 153 000 đồng
 Bà Vũ Thị Thanh Hải – 47 434 000 đồng
 Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt – 47 434 000 đồng

CÁN BỘ QUẢN LÝ:

Bà Lương Thị Thúy – 271 476 000 đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Trong năm, Công ty không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện nhiều nội dung quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và tuân thủ các quy định pháp luật. Về công tác đào tạo và nâng cao năng lực quản trị, Tổng Giám đốc đã tham gia lớp Lãnh đạo tài năng, góp phần nâng cao kỹ năng quản lý và điều hành Công ty theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả hơn. Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật, đảm bảo minh bạch thông tin và bảo vệ quyền lợi cổ đông. Việc công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, giúp nâng cao tính minh bạch và tạo niềm tin cho các cổ đông cũng như đối tác.

Bên cạnh đó, Công ty không ngừng nâng cao hiệu quả quản trị bằng việc ứng dụng công nghệ và tiêu chuẩn quản lý tiên tiến. Trong lĩnh vực tài chính - kế toán, Công ty đã sử dụng phần mềm kế toán ERP nhằm nâng cao hiệu suất và độ chính xác trong công tác quản lý tài chính. Đối với quản trị nhân sự, phần mềm HRMS đã được triển khai để tối ưu hóa quy trình tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân lực. Về quản trị chất lượng, Công ty đã áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm ISO 14001:2015 nhằm đảm bảo quản lý môi trường hiệu quả và ISO/IEC 27001:2013 để nâng cao an toàn thông tin.

Những tiêu chuẩn này giúp Công ty vận hành theo hướng bền vững, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

Ninh Bình, ngày 18 tháng 04 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Quốc Trung